ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1189 /QĐ-UBND	*Hải Châu, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - đầu tư xây dựng
Công trình: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam
Địa điểm: Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14. Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 ngày 18 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu chế độ thu nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-SXD ngày 12/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-SXD ngày 12/02/2026 của UBND TP Đà Nẵng về việc Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về chủ trương đầu tư dự án: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc dự toán chi phí tư vấn đầu tư thuộc giai đoạn chuẩn bị dự án: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc nhiệm vụ và dự toán khảo sát địa chất dự án Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc nhiệm vụ và dự toán Kiểm định chất lượng dự án Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thẩm tra thiết kế - dự toán; Thẩm tra dự toán khảo sát địa chất; Thẩm tra dự toán kiểm định chất lượng; Thẩm định giá thiết bị dự án Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Khảo sát địa chất; Kiểm định chất lượng dự án Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Hải Châu về việc nhiệm vụ thiết kế dự án Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 222/2025/24 ngày 05/6/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;

Căn cứ kết quả thẩm định số 206/TĐ-PCCC ngày 01/4/2026 của phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an thành phố Đà Nẵng về việc thẩm định hồ sơ thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Việt Anh lập và đã được Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng An Bình Báo cáo kết quả thẩm tra;

Căn cứ Tờ trình số 451/TTr-BQL.HC ngày 02/12/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Châu về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam.*;*

Theo Công văn số 625/PKTHTĐT-XD ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Hải Châu về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam*;*

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hải Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Hải Châu.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường.

5. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Việt Anh.

6. Tổ chức tư vấn thẩm tra hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng An Bình.

7. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

8. Mục tiêu dự án:

a) Đầu tư nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp của cơ sở vật chất cũ, đảm bảo an toàn, đáp ứng mục tiêu từng bước xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

b) Bổ sung đủ phòng học, phòng bộ môn, thư viện và không gian học tập đáp ứng quy mô phát triển đến năm 2030.

c) Đảm bảo tiện nghi, tiết kiệm năng lượng, thực hiện các giải pháp chống ăn mòn, chống nóng, chống thấm, PCCC đạt quy chuẩn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường được khang trang hơn.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Xây lắp

- Phần tháo dỡ hiện trạng: Tháo dỡ khối bộ môn – thư viện 04 tầng (khối B2) hiện trạng 4 tầng đã xuống cấp, diện tích xây dựng 253m2, tổng diện tích sàn 1029m2 (Xem tổng mặt bằng hiện trạng).

- Phần xây mới: Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam (khối B2), khớp nối các khối lớp học, hiệu bộ hiện trạng:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 : 320 m2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng : 1.320 m2

+ Số tầng cao xây dựng : 4 tầng + tum thang

+ Chiều cao tầng 1 : 3,9m.

+ Chiều cao tầng 2,3,4 : 3,6m.

+ Chiều cao tầng tum thang : 2,7m.

+ Chiều rộng hành lang chính: 2,1m

+ Cấp công trình : cấp III.

+ Bậc chịu lửa : bậc II.

+ Mặt bằng:

Tầng 1 (diện tích 320 m2): phòng truyền thống và đoàn đội, thư viện, văn phòng, cầu thang, hành lang & bồn hoa

Tầng 2 (diện tích: 336 m2): phòng học, phòng bộ môn tin học và phòng chuẩn bị, kho thiết bị dạy học, khu vệ sinh, cầu thang, hành lang & bồn hoa

Tầng 3 (diện tích: 322 m2): phòng đa chức năng, phòng bộ môn âm nhạc và phòng chuẩn bị, kho thiết bị dạy học, kho, cầu thang, hành lang & bồn hoa

Tầng 4 (diện tích: 319 m2): 03 phòng học, cầu thang, hành lang & bồn hoa

Tầng tum (diện tích: 23m2)

- Cải tạo mặt đứng khối lớp học 04 tầng (khối B1):

+ Cải tạo, lăn sơn công trình: Vệ sinh, dặm lại vết nứt, Vệ sinh, bả mastic và lăn sơn toàn bộ công trình (lăn sơn 3 lớp: 1 lớp lót, 2 lớp phủ), hoàn thiện màu vàng nhạt (tham khảo hiện trạng)

+ Vuốt tạo dốc vị trí bậc cấp trục b, trục 3 (xem vị trí đánh dấu trên bản vẽ)
+ Làm mới toàn bộ lan can tay vịn vị trí hành lang
+ Lắp đặt mới ống thoát nước tràn cho mái

- Cải tạo mặt đứng khối hiệu bộ - lớp học 03 tầng (khối B3):

+ Xây mới tường ốp cột hành lang, lấp đoạn tường trục 7-C (tầng 2, 3), xây mới tường vị trí trên bồn hoa trục 7-C (tầng 2, KT. 200x400x3200mm)

+ Xây mới bồn hoa vị trí cột, hành lang tầng 2, 3 (xem chi tiết bản vẽ)

+ Xây mới mái che vị trí trục 6, 7-A, C tầng 3 (xem chi tiết bản vẽ)

+ Thi công mới phần mái B.T.C.T trục 4-A, KT. 400 x 3300x 600mm

+ Làm mới lan can, tay vịn hành lang

+ Làm mới lam nhôm che nắng vị trí hành lang

+ Làm mới lam nhựa composite ngoài trời, vị trí mặt đứng trục A-C, tầng 2, 3.

+ Tường ốp mới gạch mosaic 95x45, KT. vỉ 300x300mm, KT. gạch 95x45mm màu vàng nhạt (hoặc tương đương).

+ Vệ sinh, bả mastic và lăn sơn mặt đứng sau khi cải tạo (lăn sơn 3 lớp: 1 lớp lót, 2 lớp phủ).

+ Lắp đặt mới ống thoát nước tràn cho mái

- Hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật:

+ Hệ thống cấp điện, cấp nước, chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống PCCC.

+ Hệ thống mương thoát nước

b) Phần thiết bị: Trang thiết bị xây lắp công trình, PCCC, điều hòa không khí, thiết bị nội thất phục vụ dạy học đồng bộ theo khối nhà.

c) Giải pháp thiết kế kết cấu và vật liệu hoàn thiện

- Xây mới dãy phòng học và thư viện trường THCS Sào Nam (khối B2):

+ Phần móng bê tông cốt thép: Sử dụng giải pháp móng băng 2 phương. Móng băng có kích thước: móng M1, M3 (rộng 1600mm), móng M2, M4, M5, M6, M7 (rộng 1400mm), móng M10, M11 (rộng 1200mm), M8, M9, M12, M13 (rộng 1000mm). Dầm móng có các kích thước (rộng x cao): 300x500mm, 200x350mm, 200x400mm, 300x350mm.

+ Phần thân: Sử dụng hệ khung bê tông cốt thép đổ toàn khối chịu lực, hệ dầm sàn truyền thống, cầu thang đổ toàn khối. Hệ cột có các kích thước (b x h): 200x200mm, 200x400mm, 300x400mm, 300x300mm. Hệ dầm có các kích thước (b x h): 200x270mm,

200x400mm, 300x250, 300x500mm. Sàn có chiều dày 120mm. Cầu thang có chiều dày 100mm.

+ Phần mái: Mái BTCT.

+ Vật liệu sử dụng: Bê tông móng, cột, dầm, sàn, cầu thang dùng bê tông thương phẩm B22.5(M300), đá 1x2 có Rb = 13.0MPa =130 kG/cm2; Eb = 28.5 x 103 MPa= 28.5x104 kG/cm2. Độ sụt đối với bê tông móng đổ trực tiếp không dùng bơm là 6 ± 2 cm, bê tông cột, dầm, sàn dùng bơm để đổ là 12 ± 2 cm. Cốt thép: Thép tròn trơn có đường kích Ø < 10mm sử dụng thép CB240-T có Rs = Rsc = 210MPa =2100 kG/cm2; Es = 21 x 104 MPa =21x105 kG/cm2. Thép gân có đường kính Ø ≥ 10mm sử dụng thép CB400-V: có Rs = Rsc = 350MPa=3500 kG/cm2; Es = 20 x 104 MPa =20x105KG/cm2.

- Hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật:

+ Mương thoát nước, hố ga: hố ga kích thước 900x900mm, mương thoát nước có bề rộng 600, đáy đổ BTCT M300 dày 100mm, nắp đan BTCT M300 dày 100mm, thành đổ BTCT M300 dày 150mm. Thành và đáy bể hoàn thiện bằng cách trát (láng) lớp vữa xi măng M75 dày 20mm và quét 2 lớp sika chống thấm.

+ Bể tự hoại: Bể tự hoại có thể tích 10m3, đáy đổ BTCT M300 dày 200mm, nắp đan BTCT M300 dày 100mm, thành xây gạch đặc M75, vữa xi măng M50 dày 200mm. Thành hoàn thiện bằng cách trát lớp vữa tô M75 dày 15mm.

d) Hệ thống điện, chống sét:

- Phần nguồn đấu nối: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ lưới điện hạ thế sau trạm biến áp 220kV/22/0,4kv (do điện lực đầu tư) và cấp điện cho tủ điện tổng của công trình bằng tuyến cáp treo 4Cx35mm2 CU/XLPE/PVC - đi trong ống HDPE D85/65. Từ tủ điện tổng trong khối nhà cấp nguồn đến cho các phụ tải khác của khối nhà, bơm cấp nước, tủ phòng cháy chữa cháy. Từ các tủ điện tầng, nguồn được đi trong ống nhựa cứng âm tường cấp về các tủ điện phòng. Tại các tủ điện phòng, nguồn được chia ra các đường độc lập để cấp cho đèn, các thiết bị ổ cắm, quạt, điều hòa không khí.

- Phần chiếu sáng:

Hệ thống chiếu sáng được thiết kế đảm bảo độ rọi theo tiêu chuẩn hiện hành.

+ Phòng học : 500lux.

+ Các phòng làm việc : 300lux.

+ Hành lang, vệ sinh : 75lux.

+ Toàn bộ công trình sử dụng đèn Led (đèn tuýp led máng đôi, máng đơn, ốp trần, downlight âm trần,..) để bố trí trong các phòng học, phòng nghỉ giáo viên, các phòng làm việc, phòng chức năng, hành lang.

- Hệ thống tiếp địa an toàn sử dụng 04 cọc đồng D16, L=2.4m, các cọc tiếp địa liên kết với nhau bằng cáp đồng 50mm2 bằng ốc xiết cáp hoặc mối hàn hoá nhiệt. Điện trở tiếp địa Rnđ ≤ 4Ω.

- Hệ thống chống sét tại công trình được lắp đặt kim chống sét phát tia tiên đạo sớm, kim thu sét có bán kính bảo vệ cấp III, Rbv≥61m đặt trên trụ đỡ kim thu sét cao 5m ở đỉnh cao nhất của công trình.

- Cáp dẫn sét là loại cáp đồng có tiết diện 50mm2, đoạn từ mái xuống bãi tiếp địa được luồn trong ống SP D32 cách điện và gắn trên giá đỡ cách điện, được liên kết với kim bằng ốc xiết cáp, giếng khoan sâu 6m.

- Hệ thống tiếp địa chống sét sử dụng 02 giếng khoan D60 sâu 6m, sử dụng cọc đồng D16, L=2.4m, các cọc tiếp địa liên kết với nhau bằng cáp đồng 50mm2 bằng ốc xiết cáp hoặc mối hàn hoá nhiệt. Điện trở tiếp địa Rnđ ≤ 10Ω.

e) Hệ thống cấp nước:

- Hệ thống cấp nước lạnh: Sử dụng chung với hệ thống cấp nước lạnh của khối nhà hiện trạng.

f) Hệ thống thoát nước mưa:

- Nước mưa từ mái, ban công, bồn hoa được thu gom trong ống theo các trục kỹ thuật xuống chảy vào mương thu nước mưa quanh nhà trước khi đổ ra hệ thống thu gom chung của thành phố.

- Giải pháp kết cấu:

+ Hố ga thu nước mưa: Đáy các hố ga sử dụng bê tông đá 10x20mm M250 dày 150mm. Lớp lót sửa dụng bê tông đá 10x20mm M150 dày 100mm. Thành các hố ga xây gạch bê tông dày 150mm . Đà giằng và nắp hố ga sử dụng bê tông cốt thép đá 10x20mm M250, nắp đan dày 80mm, đà giằng dày 200.

g) Hệ thống thoát nước thải:

- Nước thải từ xí bệt, tiểu nam được dẫn vào bể tự hoại, sau khi xử lý sơ bộ được đấu nối vào hệ thống thoát nước chung tại khu vực.

- Giải pháp kết cấu:

+ Hố ga thu nước thải: Đáy các hố ga sử dụng bê tông đá 10x20mm M250, dày 150mm. Lớp lót sửa dụng bê tông đá 10x20mm M150 dày 100mm. Thành các hố ga xây gạch 4x8x18cm B5 dày 100mm. Đà giằng và nắp các hố ga sử dụng bê tông cốt thép đá 10x20mm M250, nắp dày 80mm, đà giằng dày 200.

+ Bể tự hoại có kích thước dài - rộng - cao là 4.3x2x1.7m, đáy và đan đổ BTCT M300, thành bể thành xây gạch đặc M75, vữa xi măng M50 dày 200mm.

+ Các bể tự hoại hoàn thiện: Thành trát vữa xi măng M75 dày 15mm, đáy láng vữa XM M75 dày 20mm. Thành và đáy quét 2 lớp nước xi măng nguyên chất.

+ Ống thoát nước dùng ống uPVC D114 cho thoát nước ngoài nhà.

h) Hệ thống điều hòa không khí và thông gió:

- Các phòng chức năng được lắp đặt mới hệ thống điều hòa cục 1 chiều lạnh, loại inverter tiết kiệm điện. Các khu vệ sinh được trang bị hệ thống thông gió bằng quạt hút gắn tường.

i) Hệ thống thông tin liên lạc, âm thanh, camera:

- Tuyến cáp quang 4FO từ trụ hiện hữu dẫn đến tủ rack 15U-D600. Tủ rack đặt tại phòng bộ môn tin học tầng 2.

- Hệ thống camera quan sát, hệ thống mạng internet, điện thoại được đầu tư đồng bộ.

j) Giải pháp về thông gió và chiếu sáng tự nhiên:

- Chiếu sáng tự nhiên các phòng được áp dụng theo tiêu chuẩn 20 TCVN 29-91, hệ số chiếu sáng tự nhiên đối với từng loại phòng chức năng lấy theo độ chính xác của công việc.

- Đối với các phòng chức năng phải đảm bảo thông thoáng, sử dụng cửa đi và cửa sổ hợp lý để đảm bảo đối lưu không khí tốt giữa các không gian trong và ngoài nhà.

k) Vệ sinh môi trường:

- Bố trí thùng chứa rác lưu động (loại 240l) dọc đường để thu gom rác thải trong khu vực sân công trình.

- Rác thải được thu gom vào các thùng chứa rác (thùng chứa rác y tế + thùng chứa rác sinh hoạt) đặt tại các nơi qui định.

l) Giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy tự động;

- Hệ thống chữa cháy bằng nước (hệ thống chữa cháy vách tường, chữa cháy ngoài nhà);

- Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;

- Bình chữa cháy xách tay; dụng cụ phá dỡ thô sơ;

- Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

11. Giá trị tổng mức đầu tư: 13.821.341.000 đồng (Mười ba tỷ, tám trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Trong đó:

Chi phí xây dựng sau thuế	:	10.521.104.000 đồng
Chi phí thiết bị	:	1.477.041.000 đồng
Chi phí quản lý dự án	:	371.088.000 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.134.775.000 đồng
Chi phí khác	:	175.641.000 đồng
Chi phí dự phòng	:	255.658.000 đồng
Chi phí thu hồi vật tư	:	- 113.966.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2027

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Hải Châu thực hiện quản lý dự án.

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường có trách nhiệm triển khai

công tác quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực hiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành, đồng thời thực hiện các kiến nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Công văn số 625/PKTHTĐT-XD ngày 19 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường, Giám đốc các đơn vị tư vấn Khảo sát địa chất, kiểm định chất lượng, thiết kế, thẩm tra và và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Kho bạc NN khu vực XIII;
- Lưu: VT, PKTHTĐT.TRUNG.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Duy